

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/DS-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

Về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Lý.

2. Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng Tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ: Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà N. T. D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông P. T. S, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Tây Ninh kiêm Trưởng phòng giao dịch Trăng Bàng (theo giấy ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông L. M. K, chức vụ: Trưởng BP QLTD & KSRR (theo giấy ủy quyền số 17/GUQ-PGD TB ngày 25/4/2024) – có mặt.

- Bị đơn: bà V. T. K. Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: khu phố An Hội, phường An Hòa, thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ngân hàng S và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông L. M. K trình bày:

Ngày 03/8/2022, Ngân hàng S và bà V. T. K. Đ ký hợp đồng ký hợp đồng

sử dụng thẻ Tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng cá nhân của Ngân hàng S – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà Đ, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ Tín dụng cho bà Đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Loại thẻ: Thẻ Tín dụng quốc tế Visa; Số thẻ: 436438-7549; Số tài khoản thẻ: 3914585223; Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000 đồng; Ngày đến hạn thanh toán: ngày 25 hàng tháng; Lãi suất thời điểm phát hành thẻ: 19%/năm và lãi suất này thay đổi theo từng thời kỳ và được Ngân hàng S niêm yết tại website www.sacombank.com.vn. Hàng tháng Ngân hàng sẽ thông báo số dư (bao gồm số tiền giao dịch và tiền lãi) cho bà Đ. Vào ngày 25 hàng tháng bà Đ phải thanh toán nợ theo số dư mà Ngân hàng thông báo (thanh toán tối thiểu 3% trên số dư), trường hợp bà Đ thanh toán sau ngày 25 thì sẽ phải chịu phí trễ hạn. Ngoài ra, bà Đ còn phải chịu khoản phí vượt hạn mức trong trường hợp phát sinh giao dịch vượt hạn mức sử dụng (vượt quá 50.000.000 đồng). Các biểu phí trên được công bố trên website của Ngân hàng S và đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (khách hàng có thể xem trên website của Ngân hàng và trước khi ký hợp đồng bà Đ đã được Ngân hàng S giải thích về nội dung này tại Điều 1.24 và Điều 25 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng cá nhân của Ngân hàng S. Sau khi được cấp thẻ Tín dụng bà Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2024 là 90.093.842 đồng. Kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 23.205.853 đồng. Ngày 25/10/2023 bà Đ đã ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Kể từ ngày 25/11/2023 cho đến nay, bà Đ phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 26/8/2024 dư nợ của bà Đ là 66.887.989 đồng, trong đó gồm có: dư nợ gốc là 53.887.364 đồng, lãi quá hạn là 13.000.625 đồng. Nay Ngân hàng S yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 66.887.989 đồng, trong đó gồm có: dư nợ gốc là 53.887.364 đồng, lãi quá hạn là 13.000.625 đồng. Đồng thời, bà V. T. K. Đ có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn – bà V. T. K. Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá

trình Tòa án giải quyết vụ án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài, vi phạm quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà V. T. K. Đ về tranh chấp hợp đồng Tín dụng, buộc bà V. T. K. Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền 66.887.989 đồng, trong đó gồm có: dư nợ gốc là 53.887.364 đồng, lãi quá hạn là 13.000.625 đồng. Ngoài ra, bà Đ còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: bà V. T. K. Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn – bà V. T. K. Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng Tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố An Hội, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền 66.887.989 đồng của nguyên đơn thấy rằng:

Ngày 03/8/2022, bà V. T. K. Đ ký hợp đồng ký hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng để vay Ngân hàng S số tiền 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày đến hạn thanh toán là ngày 25 hàng tháng, lãi suất thời điểm phát hành thẻ là 19%/năm và lãi suất này thay đổi theo từng thời kỳ. Sau khi được cấp thẻ Tín dụng bà Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.093.842 đồng và mới thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 23.205.853 đồng. Bà Đ đã ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng S từ ngày 25/10/2023.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kèm hợp đồng bà Đ ký với Ngân hàng S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Quá trình sử dụng thẻ, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết là vi phạm quy định của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng cá nhân của TMCP Sài Gòn Thương Tín. Do đó, nay TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Đ trả số tiền 66.887.989 đồng,

trong đó gồm có: dư nợ gốc là 53.887.364 đồng, lãi quá hạn là 13.000.625 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bà V. T. K. Đ còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/8/2024 cho đến ngày bà Đ trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng S thì lãi suất mà bà V. T. K. Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng S.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Án phí được tính như sau:

$66.887.989 \text{ đồng} \times 5\% = 3.344.000$ (Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà V. T. K. Đ về việc tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

Buộc bà V. T. K. Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền (tạm Tính đến ngày 26/8/2024) là 66.887.989 đồng, trong đó gồm có: dư nợ gốc là 53.887.364 đồng, lãi quá hạn là 13.000.625 đồng.

Bà V. T. K. Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/8/2024 cho đến ngày bà Đ trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng S thì lãi suất mà bà V. T. K. Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà V. T. K. Đ phải chịu 3.344.000 (Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng S 1.481.000 (Một triệu bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0014810 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Yến